

Số: 81a/ KH-THHL

Huổi Lèng, ngày 04 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

- Nghị quyết Số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình GDPT 2018

- Luật số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 Luật giáo dục;

- Căn cứ Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 V/v ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT Về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;

- Thông tư số 37/BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện công văn số 672/PGDĐT – GDTH ra ngày 9/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà;

- Thực hiện Công văn số 712/PGDĐT - CMTH ngày 22/8/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Mường Chà về việc hoạt động chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024 – 2025;

- Căn cứ tình hình thực tế nhà trường và địa phương. Trường PTDT BT Tiểu học Huổi Lèng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Ưu điểm

Năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Kiểm định chất lượng cấp độ 2; Thư viên đạt chuẩn mức độ 1.

Duy trì đảm bảo số lượng cũng như chất lượng học sinh theo chỉ tiêu giao. Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, XMC mức độ 2.

Huy động và duy trì đến cuối năm học 444/444 học sinh đạt 100%.

* Kết quả học tập của học sinh.

Chất lượng môn Toán và Tiếng Việt năm học 2023-2024 (Đánh giá 444/444 học sinh), trong đó:

a) Khối 1, 2, 3, 4: Tổng số 359/359 học sinh.

* Môn Toán và Tiếng Việt

TT	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Tiếng Việt	199	55,4	160	44,6	0	0
2	Toán	202	56,3	157	43,7	0	0

* Kết quả về năng lực chung

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Tự chủ và tự học	205	57,1	104	42,9	0	0
2	Hợp tác	203	56,5	156	43,5	0	0
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	200	55,7	159	44,3	0	0

* Kết quả về năng lực đặc thù

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Ngôn ngữ	203	56,5	156	43,5	0	0
2	Tính toán	204	56,8	155	43,2	0	0
3	Tin học	97	55,4	78	44,6	0	0
4	Công nghệ	97	55,4	78	44,6	0	0
5	Khoa học	200	55,7	159	44,3	0	0
6	Thẩm mỹ	203	56,5	156	43,5	0	0
7	Thể chất	209	58,2	150	41,8	0	0

* Kết quả về phẩm chất

TT	Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Yêu nước	229	63,7	130	46,3	0	0
2	Nhân ái	221	61,6	138	48,4	0	0
3	Chăm chỉ	208	57,9	151	42,1	0	0
4	Trung thực	218	60,7	141	39,3	0	0
5	Trách nhiệm	206	57,4	153	42,6	0	0

b) Khối 5: 85/85 HS được đánh giá.

- Các môn đánh giá bằng điểm số:

TT	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	20	23,5	65	76,5	0	0
2	Toán	20	23,5	65	76,5	0	0

3	Tiếng Anh	20	23,5	65	76,5	0	0
4	Tin học	20	23,5	65	76,5	0	0
5	Khoa học	20	23,5	65	76,5	0	0
6	Lịch sử và Địa lý	20	23,5	65	76,5	0	0

- Kết quả các môn đánh giá bằng nhận xét đạt từ hoàn thành trở lên

- Kết quả về năng lực

TT	Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tự phục vụ, tự quản	51	60	34	40	0	0
2	Hợp tác	50	58,8	35	41,2	0	0
3	Tự học và giải quyết vấn đề	49	57,6	36	42,4	0	0

- Kết quả về phẩm chất

TT	Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Chăm học, chăm làm	49	57,6	36	42,4	0	0
2	Tự tin, trách nhiệm	50	58,8	35	41,2	0	0
3	Trung thực, kỉ luật	51	60	34	40	0	0
4	Đoàn kết, yêu thương	52	61,2	33	38,8	0	0

* Khen thưởng:

- Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: **104/444 học sinh - Đạt: 23,4%.**

- Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc ít nhất một năng lực, phẩm chất; Học sinh tiêu biểu: 153/444 học sinh đạt: 34,4%.

Học sinh đạt danh hiệu Châu ngoan Bắc Hồ 338/444= 76,1%

c) Hoàn thành chương trình lớp học, cấp học.

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: **359/359 đạt 100%**

Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 85/85 học sinh đạt 100%.

- Kết quả đánh giá xếp loại CBQL, GV, NV

* **Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ**

Năm học	Tổng số giáo viên	Chất lượng chuyên môn								Ghi chú
		Giỏi	Đạt (%)	Khá	Đạt (%)	TB	Đạt (%)	Yếu	Đạt (%)	
2023 - 2024	31	27	87,1	4	12,9	0	0	0	0	
Cộng	31	27	87,1	4	12,9	0	0	0	0	

* **Giáo viên giỏi các cấp**

TS	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh	
	TS	%	TS	%	TS	%

31	19	61,2	7	22,6	1	16,2
----	----	------	---	------	---	------

*** Xếp loại viên chức**

Tổng số	HTXS NV		HTTNV		HTNV		Không HTNV	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
38	7	18,4	28	73,7	2	5,3	1	2,6

*** Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp**

Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
31	16	51,6	12	38,7	2	6,5	1	3,2

+ Xếp loại chuẩn HT: Tốt: 1/1 = 100%

+ Xếp loại chuẩn PHT: Tốt: 2/2 = 100%

- Xếp loại kết quả BDTX

31/31= 100% CBQL - GV hoàn thành chương trình BDTX đạt yêu cầu.

*** Chất lượng hồ sơ**

TT	TS	Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa đạt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
BGH	03	03	100	0	0	0	0	0	0
Tổ trưởng	04	04	100	0	0	0	0	0	0
Giáo viên	31	27	87,1	4	12,9	0	0	0	0

*** Kết quả thi đua năm học 2023 - 2024**

+ Tập thể:

- Chi bộ: Năm 2023: HTTNV

- Công đoàn: HTTNV -

- Đoàn TN: HTTNV - Đoàn xã tặng Giấy khen

- Liên đội: HTT phong trào thiếu nhi

+ Cá nhân:

+ CSTĐCS: 06/38 đạt 15,7%, trong đó: (Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen: 6 đ/c)

+ LĐTT: 37/38 đạt 97,3% , trong đó: Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen 8 đ/c.

2. Hạn chế

- Một số đồng chí giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa linh hoạt trong tổ chức các hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục PT 2018. Chất lượng hiệu quả giáo dục chưa cao.

- Chất lượng đội ngũ: Một số giáo viên có trình độ đào tạo dưới chuẩn: 02 đồng chí (trong lộ trình nghỉ hưu).

- Công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn còn chưa tự giác:

- Chất lượng giáo dục: Số học sinh đạt chuẩn chưa bền vững vẫn tồn tại chủ yếu ở các điểm trường và học sinh vùng cao về học tại khu trung tâm. Học sinh năng khiếu còn ít, các em chưa mạnh dạn trong một số hoạt động. Chưa nâng mũi nhọn chưa được chú trọng.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhà trường có quy mô lớn, địa bàn rộng, nhiều điểm trường.
- Số giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo vẫn còn 2 đồng chí.
- Học sinh đa số là dân tộc thiểu số khả năng ngôn ngữ tiếng Việt hạn chế ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức bài học. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật,...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhà trường thực hiện đổi mới theo kế hoạch, song một số giáo viên chưa theo kịp quá trình đổi mới, còn hạn chế trong một số hoạt động nên hiệu quả chưa cao.

III. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Huổi Lèng là một xã vùng cao thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với quyết tâm xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, năm 2024, xã đạt được các chỉ tiêu về phát triển kinh tế-xã hội: Tỷ lệ thu nhập bình quân trên đầu người/năm tăng; tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm trước; đời sống nhân dân được cải thiện, nhận thức của người dân ngày càng có những chuyển biến tích cực.

Các chế độ chính sách của Nhà nước dành cho người dạy, người học được đảm bảo thuận lợi cho công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần cao.

Địa bàn dân cư do nhà trường quản lý rộng, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, có hơn 50% học sinh thuộc hộ nghèo; giao thông chưa thuận lợi, có 01 điểm bản còn chưa có đường bê tông hóa và điện lưới Quốc gia; đồng bào dân tộc ở vùng sâu vùng xa tuy nhận thức đã có chuyển biến song vẫn còn nhiều hạn chế nên việc duy trì tỷ lệ chuyên cần và công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

***Thuận lợi:**

Học sinh: Đa số các em đều có phẩm chất tốt: chăm ngoan, tích cực học tập, yêu trường, lớp; thích tham gia các phong trào văn nghệ, thể thao; đi học chuyên cần; tự chuẩn bị tốt đồ dùng học tập, tự lao động, vệ sinh trường lớp sạch sẽ, gọn gàng; giao tiếp, hợp tác tốt với bạn, thầy cô; thực hiện tốt các hoạt động học tập. Biết giúp đỡ bạn bè trong việc thực hiện các phong trào học tập, hoạt động giáo dục tập thể, trải nghiệm.

Học sinh được tuyển vào lớp 1 đều đã được học qua Mẫu giáo 5 tuổi nên các em đã được tăng cường Tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Học sinh các điểm bản lẻ về học ở điểm trường trung tâm đã duy trì tốt tỷ lệ chuyên cần, nề nếp học tập, sinh hoạt, nề nếp học 2 buổi/ngày, thực hiện các hoạt động phong trào thi đua, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

***Khó khăn:**

Trường có 440/446 em học sinh là con em dân tộc thiểu số, chiếm 98,5%. Ngôn ngữ tiếng Việt của các em còn hạn chế ảnh hưởng đến việc giáo dục và rèn luyện để phát triển các năng lực, phẩm chất người học.

Một số em chưa mạnh dạn trong các hoạt động, chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự rèn luyện.

Đa phần gia đình học sinh không có Internet, số điện thoại không ổn định nên việc trao đổi thông tin hai chiều còn gặp rất nhiều khó khăn.

Tỷ lệ học sinh là học sinh con hộ nghèo còn cao, một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc chuẩn bị sách vở đồ dùng của học sinh cũng như việc học tập của con em, còn phó mặc việc học tập của con em mình cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm.

*** Số lượng:**

Năm học 2024-2025, toàn trường có tổng số 20 lớp với số 446 học sinh, được phân bổ như sau:

Bản	ST T	Lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS-CPHT	KT	M C	BT	Ghi chú
Trung Tâm	1	L 1A T Tâm	22	13	22	22	22	0		9	
	2	L 1A2 T Tâm	23	9	23	23	23	0		8	
	3	L 2A1 T Tâm	28	20	25	18	27			13	
	4	L 3A1 T Tâm	31	14	31	14	31			21	
	5	L 3A2 T Tâm	31	13	30	13	30	1		20	
	6	L 3A3 T Tâm	31	11	31	11	30	1		20	
	7	L 4A1 T Tâm	28	15	27	14	28			19	
	8	L 4A2 T Tâm	29	14	29	14	28	1		20	
	9	L 4A3 T Tâm	28	15	28	15	27	1		20	
	10	L 5A1 T Tâm	30	15	27	14	29	1		17	

	11	L 5A2 T Tâm	30	14	30	14	29	1		17	
	12	L 5A3 T Tâm	30	20	30	20	30			20	
Tổng Trung Tâm			340	172	332	168	333	6		203	
Trun g Đình	1	L 1 TD	16	9	16	9	15	0			
	2	L 2 TD	19	10	18	9	19	0			
Tổng Trung Đình			25	19	24	18	24				
Ma Lù Thà ng	1	L 1MLT	12	4	12	4	12	0			
	2	L 2MLT	16	9	16	9	16	1			
Tổng Ma Lù Thàng1			28	13	28	13	28	1			
Ma Lù Thàng 2		1+2 MLT	4+7	1+4	4+7	1+4	4+7	1			
Tổng Ma Lù Thàng2			11	5	11	5	11	1			
Huổi Lèng	1HL1+2		4+10	1+7	4+10	1+7	4+10	0			
Tổng Huổi Lèng			14	8	14	8	14	0			
Nậm Chua	1 NC		9	5	9	5	9	0			
	2NC		9	6	9	6	9	0			
Tổng Nậm Chua			18	11	18	11	18	0			
Tổng			446	231	437	226	438	7		203	

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 22,4
- Tỷ lệ học sinh nữ: $228/446 = 51,1\%$
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 280/446
- Học sinh bán trú: 203/446

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Về cán bộ quản lý:
 - + Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường.
 - + Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng.
 - + Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018.
- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Chất lượng đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ đã biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đa số GV có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác.

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục.

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- *Tồn tại:* Khả năng sử dụng ngoại ngữ còn nhiều hạn chế. Một số giáo viên tuổi cao, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy còn chậm.

- Về số lượng, trình độ đào tạo CB-GV- NV năm học 2024-2025

* Ban giám hiệu

Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ CM			Đảng	Trình độ lý luận		Ghi chú
			Th. Sỹ	ĐH	CD		Trung cấp	Sơ cấp	
3	2	0	0	03	0	3	3	0	

2. Giáo viên

Loại hình GV	Tổng số	Nam	Nữ	Dân tộc	Trình độ CM			Đảng	Ghi chú
					ĐH	CD	TC		
Văn hóa	24	10	14	17	22	2		20	
Thể dục	1	1		1	1				
Âm nhạc	1		1	1	1			1	
Mỹ thuật	1		1	1	1				
Tin học	1	1		1	1				
Ngoại ngữ	2	1	1	2	2				
PT Đội	1		1		1			1	
Tổng	31	13	18	23	29	2		22	

3. Nhân viên

Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ CM				Đảng viên
			ĐH	CD	Trung cấp	Dưới TC	
6	4	0	0	0	3	3	1

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

**Ưu điểm :*

Trường có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động dạy và học. Đủ 1 phòng học/lớp, có đủ bàn ghế đảm bảo quy cách.

Có đủ bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn bàn ghế học sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Có đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học đảm bảo các hoạt động dạy – học, phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

TT	Phòng	TS	Kiên cố		Bán kiên cố		Tạm	
			TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
1	Phòng học	20	17	85	3	15	0	
2	Phòng hiệu trưởng	1	1	100				
3	Phòng P.hiệu trưởng	1	1	100				
4	Phòng AN+ MT	1	1	100				
5	Phòng Tin học	1	1	100				
6	Phòng ngoại ngữ	1	1	100				
7	Phòng Thư viện + TB	1	1	100				
8	Phòng bán trú	4			4	100		
9	Nhà bếp	1			1	100		
10	Nhà ăn	1			1	100		
11	Nhà kho	2			2	100		
12	Phòng Y tế	1			1	100		
13	Phòng hoạt động đội	1	1	100				
14	Phòng hội đồng	1	1	100				
15	Phòng bảo vệ	1			1	100		

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

+ Tổng số máy chiếu: 06 (lắp cố định tại các phòng học và di chuyển giữa các điểm bản).

+ Tủ âm loa, đài: 01 bộ

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo: Địa điểm phòng ăn độc lập với các khu nhà học không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh. Xung quanh phòng ăn đảm bảo tốt cho công tác phòng chống cháy nổ. Môi trường sạch sẽ, an toàn, bàn ghế Inox, thường xuyên được sắp xếp gọn gàng vệ sinh sạch sẽ.

Nhà bếp xây kiên cố, có khu sơ chế hợp vệ sinh.

**Hạn chế:*

Cơ sở vật chất xây dựng không đồng bộ, một số phòng học, phòng ở bán trú, phòng ăn chưa kiên cố.

b, Điểm trường, lớp ghép

Trường PTDTBT TH Huổi Lèng có 5 điểm trường trong đó 1 điểm trường trung tâm và 4 điểm trường lẻ (Trung Đình, Ma Lù Thàng 1, Ma Lù Thàng 2, Huổi Lèng, Nậm Chua), các điểm trường cách xa nhau giao thông đi lại khó khăn đặc

biệt là mùa mưa lũ. Số lượng học sinh tại điểm trường Ma Lù Thàng 2, Huổi Lèng ít nên phải bố trí thực hiện dạy 01 lớp ghép 1+2.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2024-2025 Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục duy trì chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, Kiểm định chất lượng cấp độ 2, duy trì các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDTH Mức độ 3, XMC mức độ 2.

Duy trì số lượng, chất lượng học sinh trong năm học theo kế hoạch, chỉ tiêu giao. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, kỷ cương nền nếp, đoàn kết, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, trọng tâm giáo dục mũi nhọn để giáo viên và học sinh cơ hội phát triển năng lực và tư duy của bản thân.

Thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục và đào tạo quy định.

Tăng cường duy trì nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường, quan tâm chất giáo dục mũi nhọn, kết quả các hội thi; Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực;

Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ và nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên.

Làm tốt công tác kiểm tra đồ dùng thiết bị, sách giáo khoa các khối lớp để chuẩn bị cho năm học kế tiếp (rà soát kiểm kê, sửa chữa, thanh lý đồ dùng, thiết bị đã bị hư hỏng) phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường.

Cam kết thực thực nghiêm túc, hiệu quả ATVSTP tại bếp ăn tập thể cho 200 em học sinh nội trú ăn ở ngủ nghỉ tại trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về số lượng học sinh

Tăng cường xây dựng nền nếp, kỉ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường; Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 đảm bảo chất lượng.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên không ngừng đổi mới phương pháp dạy học linh hoạt cũng như hình thức tổ chức các hoạt động dạy - học phù hợp đạt hiệu quả; chuẩn bị các điều kiện tốt nhất thực hiện đổi mới chương trình SGK đối với lớp 5 năm học 2024-2025. Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp kiểm tra, tư vấn trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm để đội ngũ được học tập và nâng cao năng lực sư phạm. Chất lượng học sinh là mục tiêu phấn đấu của nhà trường

Nhà trường nghiên cứu xây dựng kế hoạch và thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông. Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 theo đúng các văn bản hướng dẫn. Hoàn thiện hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa, đăng ký số lượng sách gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn.

Việc nâng cao chất lượng giáo dục được nhà trường quan tâm hàng đầu, xây dựng chất lượng mũi nhọn, lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục địa phương, giáo dục dân tộc,...đảm bảo trường học luôn an toàn.

Tăng cường sử dụng thiết bị dạy - học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5. Trong năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục thực hiện dạy Chương trình Tiếng Anh, Tin học đối với học sinh lớp 3,4,5; Thực hiện giảng dạy môn GDTC theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Dạy học tích hợp tiếp cận nội dung giáo dục STEM (2 tiết/ 1 học kì/ lớp). Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng các môn năng khiếu. Sử dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực và phẩm chất học sinh theo định hướng đổi mới chương trình GDPT 2018. Đặc biệt là tăng cường tổ chức các chuyên đề cấp trường, tổ, tham gia chuyên đề cấp cụm, huyện theo kế hoạch nhằm học hỏi, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình giảng dạy

Xây dựng đội ngũ cốt cán, tổ trưởng có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Đây cũng là một trong những điều kiện quan trọng để đội ngũ giáo viên tự tin thực hiện công tác giảng dạy. Đặc biệt là tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018, đối với lớp 5.

Đăng kí 100% giáo viên dự kiến dạy lớp 5 và giáo viên toàn trường bồi dưỡng về nội dung phương pháp dạy học và hướng dẫn sử dụng SGK lớp 5 năm học 2024-2025.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018;

Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2020 Về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong CTGDPT 2018; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học... Đội ngũ giáo viên cơ bản nắm chắc phương pháp, hình thức tổ chức lớp học. Đồng thời Ban giám hiệu tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tăng cường chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực người học, tạo điều kiện để học sinh tự khám phá và tiếp thu kiến thức mới một cách chủ động, sáng tạo, phù hợp. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động .

Tin học	267											
Tốt	139	52,1			0	0	47	50,3	45	53	47	52,8
Đạt	128	47,9					46	49,7	40	47	42	47,2
Cần cố gắng					0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ												
Tốt	139	52,1			0	0	48	51,6	45	53	47	52,8
Đạt	128	47,9			0	0	45	48,4	40	47	42	47,2
Cần cố gắng					0	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học												
Tốt	235	52,7	49	54,4	47	52,8	47	50,3	45	53	47	52,8
Đạt	211	47,2	41	45,1	42	47,2	46	49,7	40	47	42	47,2
Cần cố gắng			0		0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm mỹ												
Tốt	241	54	51	56,7	47	52,8	49	52,6	46	54,1	48	53,9
Đạt	205	46	39	43,3	42	47,2	44	47,3	39	45,9	41	46,1
Cần cố gắng			0		0	0	0	0	0	0	0	0
Thể chất												
Tốt	245	54,9	52	57,8	49	55	50	53,8	46	54,1	48	53,9
Đạt	201	45,1	38	42,2	40	45	43	46,2	39	45,9	41	46,1
Cần cố gắng			0		0	0	0	0	0	0	0	0

2.1.2 Phẩm chất :

Phẩm chất	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Yêu nước												
Tốt	278	62,3	58	64,4	55	61,8	55	59,1	53	62,3	56	62,9
Đạt	168	37,7	32	35,6	34	38,2	38	40,9	32	37,7	33	37,1
Cần cố gắng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái												
Tốt	266	59,6	50	55,5	55	61,8	54	58,1	52	61,2	55	61,8
Đạt	180	40,4	40	44,5	34	38,2	39	41,9	33	38,8	34	38,2
Cần cố gắng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ												
Tốt	263	58,9	48	53,3	55	61,8	56	60,2	50	58,8	54	60,7
Đạt	183	40,9	42	46,7	34	38,2	37	39,8	35	41,2	35	37,1
Cần cố gắng			0		0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực												
Tốt	248	55,6	58	64,4	48	54	50	53,8	45	53	47	52,8
Đạt	198	44,3	32	35,2	41	46	43	46,2	40	47	42	47,2
Cần cố gắng			0		0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm												
Tốt	239	53,6	49	54,4	48	54	50	53,8	45	53	47	52,8
Đạt	207	46,3	41	45,1	41	46	43	46,2	40	47	42	47,2
			0		0	0	0	0	0	0	0	0

2.1.3: Môn học và các HĐGD

Môn học/HĐGD	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1. Tiếng Việt												
Hoàn thành tốt	239	53,6	48	53,3	49	55	48	51,6	46	54,1	48	53,9
Hoàn thành	207	46,3	42	46,7	40	45	45	48,4	39	45,9	41	46,1
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán												
Hoàn thành tốt	237	52,1	50	55,6	48	53,9	47	50,3	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	209	47,3	40	44,4	41	46,1	46	49,7	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
3. Đạo đức												
Hoàn thành tốt	239	53,6	50	55,6	48	53,9	47	50,3	46	54,1	48	53,9
Hoàn thành	207	46,3	40	44,4	41	46,1	46	49,7	39	45,9	41	46,1
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tự nhiên và Xã hội	272											
Hoàn thành tốt	146	53,5	50	55,6	49	55	47	50,3	0	0	0	0
Hoàn thành	126	46,5	40	44,4	40	45	46	49,7	0	0	0	0
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
5. Khoa học	174											
Hoàn thành tốt	92	52,9			0	0	0	0	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	82	47,1			0	0	0	0	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
6. LS & ĐL	174											
Hoàn thành tốt	92	52,9			0	0	0	0	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	82	47,1			0	0	0	0	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)												
Hoàn thành tốt	244	54,7	52	57,8	50	56,2	48	51,6	46	54,1	48	53,9
Hoàn thành	202	45,2	38	42,2	39	43,8	45	48,4	39	45,9	41	46,1
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)												
Hoàn thành tốt	243	54,5	51	56,7	51	57,3	47	50,3	46	54,1	48	53,9
Hoàn thành	203	45,4	39	43,3	38	42,7	46	49,7	39	45,9	41	46,1
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
9. Hoạt động trải nghiệm												
Hoàn thành tốt	236	52,9	48	53,3	48	53,9	48	51,6	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	210	47,1	42	46,7	41	46,1	45	48,4	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
10. Giáo dục thể chất												
Hoàn thành tốt	249	55,8	52	57,8	51	57,3	49	52,6	47	55,3	50	56,2

Hoàn thành	197	44,1	38	42,2	38	42,7	44	47,3	38	44,7	39	43,8
Chưa hoàn thành			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. TH-CN (Công nghệ)	267											
Hoàn thành tốt	140	52,4			0	0	48	51,6	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	127	47,6			0	0	45	48,4	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
12. TH-CN (Tin học)	267											
Hoàn thành tốt	139	52,1			0	0	47	50,3	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	128	47,9			0	0	46	49,7	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
13. Ngoại ngữ	267											
Hoàn thành tốt	139	52,1			0	0	47	50,3	45	52,9	47	52,8
Hoàn thành	128	47,9			0	0	46	49,7	40	47,1	42	47,2
Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0

2.1.4: Xếp loại GD và khen thưởng cuối năm

Đánh giá KQGD	Tổng số		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
- Hoàn thành xuất sắc	94	21	25	27,8	17	19,1	18	19,4	16	18,8	17	19,1
- Hoàn thành tốt	143	32	23	25,6	31	34,8	30	32,3	29	34,1	30	33,7
- Hoàn thành	210	47	42	46,6	41	46,1	45	48,3	40	47,1	42	47,2
- Chưa hoàn thành					0	0	0	0	0	0	0	0
Khen thưởng												
- Hoàn thành xuất sắc	94	21	25	27,8	17	19,1	18	19,4	16	18,8	17	19,1
- HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	61	13,6	13	14,4	16	18	12	12,9	10	11,8	10	11,2

- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 89/89 đạt 100% .
- Số lượng học sinh chuyển lớp : 358/358= 100%
- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 20/20 lớp = 100%

* Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Hát nhạc, GD thể chất

Lớp	Số	Mĩ thuật		Hát nhạc		GD thể chất	
		TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
1	90	25	27,8	21	23,3	22	24,4
2	89	17	19,1	18	20,2	19	21,3
3	93	18	19,3	17	18,2	19	20,4
4	85	16	18,8	15	17,6	17	20
5	89	17	19,1	16	17,9	18	20,2
Tổng	446	93	20,9	87	19,5	95	21,3

2.1.5. Các hội thi, cuộc thi trong năm học.

*** Giao lưu văn hóa cấp trường, cấp huyện**

Khối	Số	Cấp trường		Cấp huyện	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	90	22	24,4		
2	89	19	21,3	15	16,6
3	93	19	20,4	12	12,9
4	85	17	20	12	14,1
5	89	18	20,2	13	14,6
Tổng	446	95	21,2	52	11,6

- Thi tiếng anh qua mạng IOE:

Khối	Số	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp Tỉnh		Cấp QG	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
3	93	8	8,6	4	4,3	1	1,0	1	1,0
4	85	7	8,2	3	3,2	1	1,2	1	1,2
5	89	8	8,9	4	4,4	1	1,1	1	1,1
Tổng	267	23	5,1	11	2,4	3	0,6	3	0,6

*** Trạng Nguyên Tiếng Việt**

Khối	Số	Cấp trường (Vòng sơ khảo)		Cấp huyện (Thi Hương)	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	90	17	18,8	9	9,9
2	89	18	20,2	14	15,7
3	93	18	19,3	15	16,1
4	85	16	18,8	15	17,6
5	89	17	19,1	15	16,8
Tổng	446	86	19,2	68	15,2

*** Toán trên mạng Internet**

Khối	Số	Cấp trường		Cấp huyện	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	90	17	18,8	9	9,9
2	89	18	20,2	14	15,7
3	93	18	19,3	17	16,1
4	85	16	18,8	15	17,6
5	89	17	19,1	15	16,8
Tổng	446	86	20,2	70	15,7

- Tham gia viết thư quốc tế UPU: 87 bài
- Tham gia vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ: 166 bài.
- Thi STTTNND lần thứ 9 do Huyện tổ chức: 02 sản phẩm.
- Thi Thể thao HS 04 nội dung (Điền kinh, Bật xa, Bóng đá, Cờ vua)

- Thi Đồ dùng đồ chơi ngoài trời: Cấp trường (Mỗi điểm trường 01 đồ chơi), cấp huyện (02 đồ chơi)

- Thi đồ dùng dạy học tự làm cấp trường (ít nhất 01 sản phẩm/GV)

2.3. Chỉ tiêu về xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng, đạt chuẩn Quốc gia; Trường xanh- sạch - đẹp; Phổ cập giáo dục năm học 2024- 2025

** Các tiêu chí xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng*

Mục tiêu: Duy trì trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học:

Nhà trường tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà tăng cường CSVC phân đầu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh. Xây dựng, duy trì các tiêu chí trường kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp huyện, cấp cụm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Nâng cao chất lượng giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, tiếp tục duy trì và phát huy thành tích học sinh năng khiếu của năm học trước, đảm bảo chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98% trở lên.

Tham mưu với các cấp và làm tốt công xã hội hóa giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

** Các tiêu chí xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1*

Phân đầu duy trì đảm bảo các tiêu chuẩn của trường tiểu học chuẩn quốc gia mức độ 1. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Nhà trường tiếp tục tập trung rà soát, xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Đa số giáo viên đã học nâng cao trình độ đạt chuẩn theo yêu cầu hiện nay.

Nhà trường tập trung rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy và học của giáo viên và học sinh và có kế hoạch đề nghị cấp trên hỗ trợ, bổ sung và huy động nguồn lực tại chỗ để xây dựng cơ sở vật chất, đồng thời tiếp tục duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trong năm học 2024-2025.

Kiểm tra phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học. Vận dụng phương pháp, hình thức dạy học linh hoạt vào dạy học hàng ngày. Cụ thể hóa từng đối tượng học sinh trong mỗi tiết dạy. Dạy học vận dụng trải nghiệm cho học sinh được thực hành.

Kiểm tra chất lượng học sinh các lớp 1 lần/tháng đối với hai môn Toán và Tiếng Việt để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Giáo viên phân loại học sinh trong lớp để xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, thiết kế phiếu học tập, nội dung tiết tăng phù hợp, cụ thể, sát thực tế.

Ban Giám hiệu, tổ trưởng dự giờ tư vấn giúp đỡ giáo viên nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

Từng bước nâng cao chất lượng đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp.*

Tập trung các nguồn lực xây dựng môi trường cảnh quan đảm bảo trường xanh - sạch - đẹp: 20/20 lớp.

Phát động phong trào trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh phù hợp với môi trường giáo dục ở từng điểm trường.

Phân công cho một đồng chí trong Ban Giám hiệu phụ trách chỉ đạo công tác lao động, vệ sinh. Xây dựng kế hoạch và lịch lao động cụ thể giao cho từng khối, lớp. Đồng chí Tổng phụ trách đội là phó ban, các giáo viên chủ nhiệm lớp là ủy viên.

Lao động 01 buổi/tuần: Vệ sinh lớp học, sân trường, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,...

** Công tác Phổ cập giáo dục*

- Phối kết hợp các ban ngành đoàn thể trong xã thực hiện huy động và duy trì số lượng học sinh.

- Công tác huy động, duy trì PCGDTH mức độ 3 và XMC mức độ 2.

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 90/90 = 100%

- PCGDTH: Số HS độ tuổi 6 đến 10 tuổi: 445/446 đạt 99,8% (01 học sinh đi học không đúng độ tuổi). Số học sinh độ tuổi 11 HTCTTH: 89/89 học sinh đạt 100%

- 100% học sinh được học 9 buổi/tuần.

- Duy trì 20/20 lớp (18 lớp đơn và 2 lớp ghép) với tổng số 446 học sinh

Trong đó: Nữ 228;

- Dân tộc: 437 HS bán trú: 203; HS con hộ nghèo: 280 em; HSKT: 08;

- Điều tra cập nhật, đối khớp, xử lý, cập nhật các thông tin đúng theo quy định vào phần mềm phổ cập.

- Lập danh sách dân số, độ tuổi, lớp học theo từng bản để theo dõi sự biến động trong năm.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm để duy trì sĩ số học sinh. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa để thu hút học sinh đến trường.

- Xã Huồi Lèng được công nhận các tiêu chuẩn phổ cập GDTH Mức độ 3-XMC Mức độ 2 từ 2016 và được duy trì bền vững đến nay.

2.4. Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng (Danh hiệu phần đầu đạt trong năm)

100 % các Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hưởng ứng thi đua gắn với chủ đề năm học 2024 – 2025. Thực hiện tốt các HĐ trải nghiệm.

Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ cấp trường 446/446 em =100%

100% Chi đội đăng ký, thi và công nhận hoàn thành “Chương trình Rèn luyện đội viên”.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia Hội khỏe phù đồng”

100% Chi đội, Sao nhi đồng có thành viên tham Hội thi Giao lưu văn hóa cấp trường, cấp huyện

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, phòng tránh đuối nước, phòng tránh tệ nạn xã hội, tham gia ca múa hát sân trường, các câu lạc bộ nhằm bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc, các điệu nhảy đường phố cho học sinh.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia tập huấn kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban chỉ huy Đội, Phụ trách Sao, đội nhóm nòng cốt.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hội thi vẽ tranh với chủ đề “Biển đảo”, chủ đề Bảo vệ môi trường.

100 % Chi đội, Sao nhi đồng thực hiện Đọc và làm theo báo Đội.

Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 93/93 em =100 %

Liên đội đạt Liên đội vững mạnh được Hội đồng Đội khen

2.6. Chỉ tiêu lao động, thể dục, múa hát sân trường

100% các lớp thường xuyên vệ sinh lớp học hàng ngày, lau kính, lau sàn, cửa, khử trùng tiêu độc để phòng chống dịch bệnh. Phát quang bụi rậm, cắt tỉa hàng rào xanh, thu gom, xử lý rác thải.

100% các lớp, các điểm trường duy trì tốt nề nếp thể dục buổi sáng hàng ngày, thể dục giữa giờ vào các ngày thứ 2,4.

100% các lớp, các điểm trường duy trì tốt nề nếp múa hát tập thể sân trường đầu giờ, giữa giờ vào các ngày thứ 3,5; chơi các trò chơi dân gian vào thứ 6.

100% các lớp hát đầu tiết, chuyển tiết, hát đều, hát hay.

100% các lớp học sinh có trang phục sạch sẽ, gọn gàng, mặc trang phục đảm bảo theo mùa.

100% các lớp thực hiện tốt việc trang trí lớp học như các góc học tập, công cụ học tập, các sản phẩm học tập, cây từ vựng, góc Stem....

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HDGD TRONG NĂM HỌC

(Tổ chức dạy học các môn học, HDGD được quy định trong chương trình cấp TH)

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Việc tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện theo công văn số 672/PGDĐT – GDTH ra ngày 9/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đổi ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng học kỳ và năm học. *(Có phụ lục 1.1 kèm theo)*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(Có phụ lục 1.2 kèm theo)*

Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo công văn số 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019. Hoạt động trải nghiệm được quy định 105 tiết/năm học, trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ (nhóm lớn, quy mô trường); 35 tiết sinh hoạt lớp (nhóm lớn, quy mô lớp học); 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ (quy mô lớp học, nhóm lớp học).

Nội dung

* *Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần*

+ Hằng tuần, thực hiện vào thứ hai lúc 7 giờ 30 phút

+ Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh tập hát Quốc ca, Đội ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

+ Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, tìm hiểu các giá trị văn hoá tại địa phương. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khoá, truyền thông phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Giáo dục âm nhạc dân tộc: Tổ chức cho học sinh nghe, học những bài hát dân ca, tiểu phẩm.....

- Tổ chức ngày hội theo từng sự kiện và theo kế hoạch của trường tổ chức các ngày hội, hội thi nhẹ nhàng, vui tươi, hiệu quả.

- Tuyên truyền về các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phẩm chất cho học sinh,

* *Sinh hoạt lớp* :

Sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường và thực hiện theo các chủ điểm của tiết HD trải nghiệm.

* *Các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề:*

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động trải nghiệm thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Tổ chức ngày hội theo từng sự kiện và theo kế hoạch của trường tổ chức các ngày hội, hội thi nhẹ nhàng, vui tươi, hiệu quả (trung thu, 20/11, 08/3; 19/5, ngày hội đọc sách, an toàn giao thông...)

Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh như "Giao lưu tiếng Việt, kể chuyện theo sách, ngày hội đọc sách, tìm hiểu An toàn giao thông, sinh hoạt đội, sinh hoạt sao nhi đồng, tìm hiểu ngày 22/12, quyền con người ...

Tổ chức ca múa hát sân trường, các câu lạc bộ nhằm bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc, các điệu nhảy đường phố cho học sinh.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 1.3 kèm theo)

- Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Tổ chức hoạt động giáo dục rèn kỹ năng sống cho học sinh: Thời gian từ 16h30 đến 17

giờ.

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tổ chức cho học sinh thực hiện các nội quy nề nếp khi ở bán trú, an toàn, vệ sinh, rèn nề nếp ăn uống, ngủ nghỉ, học tập, sinh hoạt và nề nếp tự quản tại khu nội trú

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (*Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường*)

Nhà trường có 05 điểm trường lẻ có 8lớp với **106 học** sinh, cụ thể:

STT	Điểm trường	TS lớp	TS HS	Lớp 1	Lớp 2	Ghi chú
1	Trung Đình	2	35	16	19	Lớp đơn
2	Ma Lù Thàng 1	2	28	12	16	Lớp đơn
3	Ma Lù Thàng 2	1+2	11	4	7	Lớp ghép
4	Huổi Lèng	1+2	14	4	10	Lớp ghép
5	Nậm Chua	2	18	9	9	Lớp đơn
Tổng		8	106	46	61	

Học sinh tại 05 điểm trường lẻ được tham gia học 2 buổi/ngày, huy động các nguồn lực để hỗ trợ học sinh ăn buổi trưa tại trường, nâng cao tỷ lệ chuyên cần các buổi chiều, thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1,2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể được phân công cho một giáo viên phụ trách, các giáo viên trong điểm trường phối kết hợp thực hiện. Nội dung dạy học 2 buổi /ngày gồm các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, quan tâm đến việc tăng cường tiếng Việt với nhiều hình thức.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Ủy ban nhân dân Tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh

- Ngày tựu trường, ngày khai giảng

+ Ngày tựu trường: Các đơn vị trường học tựu trường sớm nhất ngày 29 tháng 8 năm 2024. Riêng khối lớp 1 tựu trường ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- + Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2024.
- Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025
- + Học kì I từ ngày 06/9/2024 kết thúc ngày 15/01/2025 (có 18 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).
- + Học kì II từ ngày 16/01/2025 hoàn thành trước ngày 24/5/2025 (có 17 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).
- + Kết thúc năm học 2024-2025 ngày 31/5/2025.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ (nghỉ lễ theo quy định, nghỉ khác vì lý do bất khả kháng) trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, cụ thể:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
17	1 ngày thứ hai, ngày 1/1/2024	Nghỉ Tết dương lịch	Dạy bù vào chiều thứ 6 tuần 17 và các tiết 4 các buổi chiều.
29	1 ngày thứ hai, ngày 07/4/2025	Nghỉ giỗ Tổ 10/3	Dạy bù chiều thứ 6 và các tiết 4 chiều các ngày trong tuần 29
32	2 ngày thứ tư, thứ năm, ngày 30/4 và 1/5/2025	Nghỉ 30/4, 01/5	Dạy bù chiều thứ 6 và các tiết 4 chiều các ngày trong tuần 30,31

Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND tỉnh Điện Biên.

Tại trường PTDTBT TH Huổi Lèng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học :

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học: Từ 06/9 /2024 đến 24/5/2025 gồm 35 tuần thực học x 31 tiết = 1085 tiết và 80 tiết Tăng cường TV (dạy TV cho trẻ dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1). Trong đó:

+ 06 Môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, TNXH, Đạo đức, Nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật), Giáo dục thể chất.

+ Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, Tăng cường TV, Đọc sách tại thư viện, giáo dục địa phương.

+ Môn học Tự chọn: Tiếng Việt* + Toán* (Dành cho học kỳ II)

(Có phụ lục 1.1 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 được tổ chức chuyên môn xây dựng cụ thể, Hiệu trưởng ký duyệt, chỉ đạo để thực hiện

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/tuần (Có phụ lục 2 kèm theo).

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học :

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học: Từ 06/9 /2024 đến 24/5/2025 gồm 35 tuần thực học x 32 tiết = 1.120 tiết. Trong đó:

+ 06 Môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, TNXH, Đạo đức, Nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật), Giáo dục thể chất.

+Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, Tăng cường TV, Đọc sách tại thư viện, GDĐP

+Môn học Tự chọn: Tiếng Việt* + Toán*

(Có phụ lục 1.1 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 được tổ chức chuyên môn xây dựng cụ thể, Hiệu trưởng ký duyệt, chỉ đạo để thực hiện

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/tuần *(Có phụ lục 2 kèm theo)*.

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học: Từ 06/9 /2024 đến 24/5/2025 gồm 35 tuần thực học x 33 tiết = 1.155 tiết. Trong đó:

+ Môn học bắt buộc: 8 môn học bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, TNXH, Đạo đức, Nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật) Tin học và công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ 1.

+ Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, Tăng cường TV, Đọc sách tại thư viện, GDĐP.

+ Môn học Tự chọn: Tiếng Việt* + Toán*

(Có phụ lục 1.1 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 được tổ chức chuyên môn xây dựng cụ thể, Hiệu trưởng ký duyệt, chỉ đạo để thực hiện.

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/tuần *(Có phụ lục 2 kèm theo)*.

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học: Từ 06/9 /2024 đến 24/5/2025 gồm 35 tuần thực học x 34 tiết = 1.190 tiết. Trong đó:

+Môn học bắt buộc: 10 môn học bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật), Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ, Tin học.)

+ Hoạt động giáo dục bắt buộc: HĐTN, Đọc sách tại thư viện, GD ĐP.

+ Môn học Tự chọn: Tiếng việt *, toán*

(Có phụ lục 1.1 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 được tổ chức chuyên môn xây dựng cụ thể, Hiệu trưởng ký duyệt, chỉ đạo để thực hiện.

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/tuần (Có phụ lục 2 kèm theo).

4.5. Đối với khối lớp 5

a, - Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học: Từ 06/9 /2024 đến 24/5/2025 gồm 35 tuần thực học x 34 tiết = 1.190 tiết. Trong đó:

+ Môn học bắt buộc: 10 môn học bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật), Công nghệ, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ, Tin học.)

+ Hoạt động giáo dục bắt buộc: HĐTN, Đọc sách tại thư viện, GD ĐP.

+ Môn học Tự chọn: Tiếng việt *, toán*

(Có phụ lục 1.1 kèm theo)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 được tổ chức chuyên môn xây dựng cụ thể, Hiệu trưởng ký duyệt, chỉ đạo để thực hiện.

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/tuần (Có phụ lục 2 kèm theo).

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Tăng cường khai thác sử dụng thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số, trang “**hành trang số**”, phần mềm dạy học,...

- Tích cực làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện tranh thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, phẩm chất, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC, tu sửa các điểm trường.

2. Thực hiện công tác nâng cao chất lượng đội ngũ

- Ban giám hiệu phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quán triệt tư tưởng cho CB, GV phát huy tinh thần tự giác, lòng nhiệt huyết, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong công tác; kịp thời phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng và được tham gia các lớp bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm

- Tham gia đầy đủ và hiệu quả các chuyên đề, các khoá tập huấn do Phòng GD&ĐT thực hiện. Chú trọng việc lựa chọn, phân công giáo viên giảng dạy lớp đầu cấp, quan tâm động viên, thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổ chức bồi dưỡng về kỹ năng UDCNTT cho GV, tăng cường bồi dưỡng GV sử dụng thành thạo máy tính; dạy trực tuyến; khai thác bài trên trang Hành trang số... và kết nối sử dụng tivi thông minh trong dạy học. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho HS thông qua các hoạt động dạy học, tiến trình dạy học.

- Hướng dẫn GV tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn để có những biện pháp giải quyết. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 5.

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Xây dựng đội ngũ nòng cốt thường xuyên hỗ trợ giáo viên. Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài huyện;

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng theo công văn 1315/ BGDĐT ngày 16/4/2020 về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trong sinh hoạt tổ khối cần đưa ra những nội dung, những bài khó dạy cùng nhau thảo luận, tìm ra cách dạy hay nhất, hiệu quả nhất.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn đồng viên giáo viên kịp thời.

3. Công tác bồi dưỡng , phụ đạo nâng cao chất lượng học sinh.

- Giáo viên cần bám sát khung chương trình, mục tiêu cần đạt của từng bài, từng môn học, các tài liệu hướng dẫn về thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ GD&ĐT và những nội dung về tích hợp lồng ghép để xây dựng kế hoạch bài dạy một cách chu đáo, có chất lượng; chú trọng dạy học theo phân hóa đối tượng HS.

- Thực hiện ôn tập củng cố, bổ sung kiến thức cho học sinh thường xuyên, liên tục. Phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm để có nội dung giảng dạy cho phù hợp. Đặc biệt quan tâm công tác phụ đạo học sinh yếu: Đối với học sinh lớp 1 cần hướng dẫn tỉ mỉ cách cầm viết, để vở, kỹ thuật chữ viết, phát âm ... tạo cho các em có nề nếp học tập, và đạt được những kỹ năng cơ bản; Tăng cường cho học sinh làm phiếu bài tập, đề kiểm tra có hình thức trắc nghiệm, tự luận theo các mức độ để học sinh thực hiện.

- Bồi dưỡng cho học sinh tham gia hội thi giao lưu văn hoá ngay từ đầu năm học. Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- BGH quán triệt trong đội ngũ giáo viên về tinh thần tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học đi vào chiều sâu, ngày càng đạt hiệu quả cao hơn, dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh ở tất cả các môn học không rập khuôn máy móc theo một trình tự nhất định. Trong các tiết dạy giáo viên phải linh động sáng tạo trong việc vận dụng các phương pháp theo tình hình thực tế của lớp mình để nâng cao chất lượng giảng dạy. Tổ chức tốt các hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp để giúp học sinh tự tìm ra kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực hành tại lớp. Đồng thời biết áp dụng kiến thức đã lĩnh hội vào cuộc sống hàng ngày.

- Sử dụng triệt để các đồ dùng dạy học và đồ dùng học tập có hiệu quả, đồng thời tự làm thêm ĐDDH để phục vụ cho giảng dạy. Trong từng tiết học giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh thao tác sử dụng đồ dùng học tập một cách nhẹ nhàng để học sinh lĩnh hội kiến thức.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Thường xuyên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và nhân rộng các điểm trường hạnh phúc.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động các câu lạc bộ

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh Tiểu học như "Giao lưu tiếng Việt, giao lưu Toán tuổi thơ, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, ...".

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca. Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào "Uống nước nhớ nguồn"...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, học sinh bán trú

a. Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày:

100% các điểm trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 31 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm.

Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT, giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức lối sống theo QĐ số 4246 của Bộ GD&ĐT, giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo Quyết định số 4746 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh

tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GD&ĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; giáo dục bảo vệ nguồn nước sạch, vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng, biến đổi khí hậu, giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em. Thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa, bệnh tay chân miệng, tẩy giun trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT.

Thường xuyên tuyên truyền vận động cha (mẹ) học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường.

Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thoả thuận với cha mẹ học sinh theo nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên.

b. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy nội dung giáo dục địa phương 22 tiết/ năm học, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp hoặc sử dụng trong dạy học các môn học ở từng lớp gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước; các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, từ thiện vì cộng đồng tại địa phương; các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh... góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

c. Thực hiện giáo dục STEM

Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDĐT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học. Nhà trường cần chú trọng tổ chức các chuyên đề, ngày hội STEM, với nhiều hoạt động trải nghiệm thú vị cho học sinh.

Bài học STEM được xây dựng trên thời lượng các môn học/HĐGD một cách khoa học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh và giáo viên.

Xây dựng Kế hoạch dạy học STEM thực hiện theo 02 chủ đề/học kỳ/khối lớp. Giao cho tổ trưởng chuyên môn + giáo viên tổ khối lựa chọn chủ đề phù hợp và xây dựng Kế hoạch dạy học, tổ chức thực hiện trong năm học.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

đ. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh bán trú

Từng bước đầu tư hệ thống cơ sở vật chất và kiện toàn đội ngũ quản lý theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GD&ĐT về việc

ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ GD&ĐT về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Triển khai Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học; tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GD&ĐT.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, học sinh lớp ghép

* Đối với trẻ khuyết tật.

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” trên cơ sở đó giáo viên và các giáo viên bộ môn điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

* Đối với học sinh học lớp ghép.

- Căn cứ vào đối tượng học sinh (học sinh dân tộc), đặc điểm lớp học (lớp ghép) để xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục.

- Thực hiện dạy học bằng nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học linh hoạt, tăng cường luyện nói, viết, đọc tiếng Việt cho học.

- Tăng cường dạy học tiếng Việt, các tiết đọc sách tại thư viện để bồi dưỡng và phát triển năng lực ngôn ngữ, vốn tiếng Việt cho học sinh.

- Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, học tập, hoạt động trải nghiệm để tăng cường tiếng Việt cho học sinh.

- Thực hiện tốt nội dung bồi dưỡng, phụ đạo cho sinh để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Thực hiện linh hoạt các hoạt động dạy học lớp ghép. Phát huy tối đa năng lực hoạt động, vai trò của nhóm trưởng trong điều hành, thực hiện học tập của lớp ghép.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3. Thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (*Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3*). Riêng lớp 1 thực hiện triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 80 tiết).

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Tổ chức tốt tiết đọc sách tại thư viện cho học sinh các khối lớp bằng nhiều hình thức: Đọc to nghe chung; Đọc cá nhân; Đọc cặp đôi; Cùng đọc;... để tăng cường tiếng Việt và năng lực sử dụng ngôn ngữ, tích lũy vốn từ,.. cho học sinh.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện đơn vị. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

Tổ chức cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống "Trường học kết nối", khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện

thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Cho CBQL, giáo viên, nhân viên đăng ký sử dụng hồ sơ điện tử để quản lý trên môi trường số.

b, Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024.

c) Triển khai Học bạ số

Tiếp tục thực hiện sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CTTTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể, toàn diện, sát thực tế. Tổ chức ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy chế, bộ quy tắc ứng xử cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

Xây dựng nền nếp, kỷ cương trường học, kiểm tra, khảo sát chất lượng giáo viên và học sinh từng tháng, cuối kỳ trong năm học.

Lãnh đạo các đoàn thể trong nhà trường phối hợp tổ chức tốt nhiệm vụ năm học. Cập nhật kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định và văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp lãnh đạo. Bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo các hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

Tuyên truyền Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2,3,4,5 tới toàn thể nhân dân và phụ huynh trên địa bàn và chuẩn bị mọi điều kiện thực hiện đối với lớp 5 theo đúng lộ trình các cấp đề ra; có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, tổ chức, đoàn thể thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025. Ban hành quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm, Quyết định thành lập tổ chuyên môn, Quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục một cách kịp thời phù hợp với thực tế nhà trường.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Bám sát kế hoạch giáo dục nhà trường để chỉ đạo thực hiện; xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các câu lạc bộ, báo cáo theo tháng.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học. Thông tư 27/2020 quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ giáo dục và đào tạo.

Kiểm tra các hoạt động liên quan đến công tác chuyên môn như: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên, dự giờ tư vấn, giúp đỡ, đánh giá chuyên môn giáo viên về phương pháp, hình thức dạy học,... Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ, thảo luận, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về chuyên môn vào các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ.

Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề chuyên môn cấp trường. Kiểm tra các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giáo viên. Chủ trì, tham gia sinh hoạt chuyên môn trường, tổ đề tư vấn, định hướng, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dạy và học cho giáo viên. Thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động câu lạc bộ, nâng cao chất lượng mũi nhọn.

Tham mưu làm tốt công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh. Công tác giáo dục, chăm sóc, nuôi học sinh ở nội trú.

Tham mưu làm tốt công tác tu sửa và bổ sung CSVC phục vụ đảm bảo cho công tác dạy-học.

3. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu với BGH và các tổ chức đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Xây dựng kế hoạch các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ trong năm học. Kiện toàn các Ban của liên Đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

4. Đối với Tổ chuyên môn

Bám sát kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 nhà trường để thực hiện. Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn học và HĐGD phù hợp với tổ khối, lớp chủ nhiệm.

Tham mưu cho BGH về công tác chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Dự giờ, tư vấn tiết dạy cho giáo viên, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình các sáng kiến có hiệu quả, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

Tổ chức cho giáo viên trong tổ nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được BGDĐT phê

duyet để chọn nội dung phù hợp, xây dựng phương án tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục;

Nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan.

Xác định những chủ đề/ bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung.

Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện của các thành viên trong tổ. Điều chỉnh kế hoạch giáo dục một cách kịp thời, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc bất cập. Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh trong tổ khối.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của lớp, tổ đúng thời gian.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện tốt quy chế chuyên môn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bài dạy. Quan tâm đến các đối tượng học sinh trong lớp, khuyến khích các em tự tin trong học tập.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng giáo dục của lớp mình phụ trách và các nhiệm vụ khác nhà trường giao.

Cam kết thực hiện khai thác và sử dụng CNTT trên mạng Zalo, Facebook,... đúng quy định nhằm phục vụ cho công tác chuyên môn.

Tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch theo mùa trên địa bàn công tác và nơi cư trú, trường học. Thực hiện nghiêm túc quy định phát ngôn và văn hoá công sở.

Phối hợp với nhà trường, TPT Đội triển khai, đôn đốc, nhắc nhở học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động chính khóa và ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề chuyên môn do các cấp tổ chức; Tích cực tự học tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

Đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, các quy định của Pháp luật và của ngành, địa phương.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nghiên cứu các chủ đề học tập, bài học, thời lượng thực hiện được thiết kế trong sách giáo khoa, các học liệu bổ trợ kèm theo, các ngữ liệu (kênh hình, kênh chữ, các học liệu kèm theo) có trong sách giáo khoa được sử dụng tại nhà trường để đề xuất với tổ chuyên môn phương án tích hợp, điều chỉnh, bổ sung trong quá trình tổ chức dạy học.

Lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn như; hình thức tổ chức chủ đề/bài học (gộp tiết để dạy theo chủ đề). Đề xuất với tổ chuyên môn các nội dung nghiên cứu; trao đổi thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục, dạy tích hợp liên môn.

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV+TB

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học. Phổ biến và xây dựng kế hoạch phòng tránh dịch bệnh.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên nuôi dưỡng

- Đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm cho học sinh bán trú
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với các tổ chức trong nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

8. Đối với các tổ chức đoàn thể

Triển khai đầy đủ nội dung công văn hướng dẫn của cấp trên đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, phù hợp với đặc trưng của từng đoàn thể, với thực tế của nhà trường.

Tổ chức tham mưu, phối hợp với nhà trường thực hiện hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra gắn trách nhiệm với từng thành viên trong việc thực hiện các nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

Ban thanh tra nhân dân phối hợp với các đoàn thể giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu trong kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

Ban chấp hành Công đoàn phối hợp làm tốt công tác giáo dục tư tưởng cho CBGVNVLD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

Đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường. Thực hiện đúng nhiệm vụ chức năng theo Điều lệ trường Tiểu học quy định. Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời không trùng lặp.

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên kiểm tra chuyên đề: kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn các bộ phận,...

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, trung thực, khách quan, kịp thời.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 được Ban giám hiệu nhà trường cùng các tổ chức đoàn thể, các tổ khối chuyên môn tham gia xây dựng. Sau khi được phê duyệt, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện./.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị

Phần điều chỉnh bổ sung

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng g	HK1	HK2	Tổng g	HK1	HK2	Tổng g	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN-XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
5	LS&ĐL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
6	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Nghệ thuật (AN,MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Tin học & CN	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
11	Ngoại ngữ	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	TCTV	80	80	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
13	Đọc sách thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	GDĐP	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tiếng Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Toán	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng		140	72	68	140	140	72	70	36	34	70	36	34	70	36	34



Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lực cùng tham gia
Tháng 9	Mái trường em yêu	- Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường.	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng thứ năm, ngày 05/09/2024	BGH; TPTĐ	Ban ĐDCMHS; GVCN.
		- Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh. (15/8 Âm lịch)	Tập trung	Chiều ngày 17/9/2024	TPTĐ	BGH, GV, HS
		- Nội quy nhà trường - Tuyên truyền về an toàn trường học.	Tập trung Tuyên truyền	Sáng thứ hai ngày 09/9/2024	TPTĐ	BGH, TPT, GV, HS
Tháng 10	Chăm ngoan học tốt	- Tuyên truyền Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời. - Phát động quyên góp sách	Tuyên truyền	Sáng thứ hai 07/10/2024	TPTĐ, NV thư viện	BGH, GV, HS
		- Đọc thư Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành giáo dục (15/10/1968) - Kể chuyện Bác Hồ.	Tập trung	Sáng thứ hai 14/10/2024	TPTĐ, 01 HS lớp 5a1, GVCN lớp 5a2	BGH, TPT, GV, HS
		- Giao lưu văn nghệ - Làm thiệp chúc mừng mẹ và cô nhân ngày 20/10	Tập trung toàn trường; theo khối lớp	Sáng thứ hai 21/10/2024	TPT Đ GVCN GVMT	BGH, TPT, GV, HS
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	- Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Tập trung toàn trường	Sáng thứ hai 11/11/2024	TPT – HS	BGH, GV, HS
		- Tổ chức ngày 20/11	Tập trung toàn trường	Sáng thứ tư 20/11/2024	TPTĐ- BGH- GV	BGH, TPT, GV, HS



Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Hội khoẻ phù đồng cấp trường	Tập trung toàn trường	Chiều thứ sáu 6/12/2024	TPTĐ, GVTC	BGH, GV, HS
		- Vẽ tranh về chú bộ đội	Tập trung toàn trường	16h ngày thứ năm 19/12/2024	TPTĐ, GV HS lớp 1,2,3,4,5	BGH, GV, HS
Tháng 1 Tháng 2	Mùa xuân của em	- Hội diễn Văn nghệ mừng Đảng mừng xuân.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ hai 13/ 01/2025	TPT – GV	BGH, TPT, GV, HS
		- Chơi trò chơi dân gian.	Tập trung toàn trường	03/02/2025	TPTĐ	BGH, TPT, GV, HS
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô giáo	- Làm thiệp chúc mừng cô và mẹ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	Theo khối lớp	3/8/2025	GV	GV, HS
Tháng 4	Mừng đất nước nở hoa	- Ngày sách và văn hoá đọc VN lần thứ 4	Tập trung toàn trường	Sáng thứ hai 21/4/2025	TPTĐ, NV thư viện	BGH, GV, HS
		- Thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử dân tộc (Rung chuông vàng)	Tập trung toàn trường	Chiều thứ ba 29/4/2025	TPTĐ, NV thư viện	BGH, GV, HS
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	- Kết nạp đội viên	Tập trung toàn trường	Chiều thứ ba 14/5/2025	TPTĐ	BGH, GV, HS
		- Ca múa hát về bác - Trưng bày sản phẩm STEM	Tập trung toàn trường	Sáng 19/5/2025	GV, TPTĐ, BGH	BGH, GV, HS



Phụ lục 1.3 Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLBTDTT	Cầu lông	Học sinh sinh hoạt trong CLB	16h30 -17h00 các buổi chiều trong tuần	Sân trường, lớp học	GV GDTC
		Đá cầu				
		Nhảy dây				
		Cờ vua				
2	Rèn kỹ năng sống	Vệ sinh trường lớp	Học sinh nội trú	Các ngày trong tuần	Lớp học, phòng học, phòng ở nội trú, khu vệ sinh	TPT Đội
		Vệ sinh cá nhân				
		Gấp chăn màn, quần áo. Vệ sinh phòng ở.				
		Tư vấn tâm lí	Học sinh toàn trường	Chiều thứ 4 hàng tuần	Sân trường, lớp học	
3	Tăng cường Tiếng Việt	Đọc sách, báo, truyện	Học sinh nội trú	Từ 19h30- 20h30 các ngày trong tuần	Lớp học	GV trực ca
4	CLB hoạt động nghệ thuật	Hát múa, vẽ tranh	Học sinh sinh hoạt trong CLB	Các buổi chiều thứ 3, 5 hàng tuần	Lớp học	GV MT, ÂN



Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

4.1. Đối với khối lớp 1

TUẦN 1									
THỜI GIAN		9/9/2024	10/9/2024	11/9/2024	12/9/2024	13/9/2024	14/9/2024	15/9/2024	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	M. thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán			
	2	Tiếng việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
	3	Tiếng việt	Tiếng Việt	TNXH	Đ. Đức	Tiếng Việt			
	4	Toán	Tiếng Việt	TNXH	TCTV	HĐTN			
Chiều	1	Â. nhạc	Toán+	Tiếng Việt	T. Việt +	Sinh hoạt chuyên môn			
	2	GDTC	GDĐP	Tiếng Việt	GDTC				
	3	Đọc T viện	HĐTN	Toán+					
Tổng số tiết/tuần		31							

4.2. Đối với khối lớp 2

TUẦN									
THỜI GIAN		9/9/2024	10/9/2024	11/9/2024	12/9/2024	13/9/2024	14/9/2024	15/9/2024	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTN	Toán	GDTC	Toán	Tiếng Việt			
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Âm nhạc	Tiếng Việt			
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán			
	4	TCTV	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN			
	5								
Chiều	1	Toán	TNXH	Đọc thư viện	GDTC	Sinh hoạt CM-HĐ			
	2	TNXH	GDĐP	Mĩ Thuật	Tiếng Việt+				
	3	Toán+	HĐTN	Toán+					
	4								
Tổng số tiết/tuần		31							



4.3. Đối với khối lớp 3

THỜI GIAN		TUẦN							Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	9/9/2024	10/9/2024	11/9/2024	12/9/2024	13/9/2024	14/9/2024	15/9/2024	
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Sáng	1	HĐTN	T. Anh	Toán	Tiếng Việt	Toán			
	2	Toán	T.Anh	GDTC	Tiếng Việt	Đọc T. viện			
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	T. Anh			
	4	Tiếng Việt	Đ. Đức	Tiếng Việt	TNXH	HĐTT			
	5								
Chiều	1	Tiếng Việt	Toán +	CN	GDTC	Sinh hoạt CM+HĐ			
	2	TNXH	M.Thuật	Tin	T. Anh				
	3	Â.nhạc	TCTV	HĐTN	GDĐP				
	4								
Tổng số tiết/tuần		32							

4.4. Đối với khối lớp 4

THỜI GIAN		TUẦN							Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	9/9/2024	10/9/2024	11/9/2024	12/9/2024	13/9/2024	14/9/2024	15/9/2024	
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN	Toán	Toán	Mĩ Thuật	Toán			
	2	Toán	T. Anh	Âm nhạc	Đọc T.viện	T. Anh			
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học	T. Anh	Tiếng Việt			
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	Toán	Tiếng Việt +			
	5					HĐTN			
Chiều	1	Đạo Đức	T. Anh	GDTC	Tin học	SHCM			
	2	GDĐP	LS&ĐL	Tiếng Việt	Công nghệ				
	3	Khoa họ	LS&ĐL	Tiếng Việt	HĐTN				
	4		Toán+						
Tổng số tiết/tuần		34							



4.5. Đối với khối lớp 5

TUẦN										
THỜI GIAN		9/9/2024	10/9/2024	11/9/2024	12/9/2024	13/9/2024	14/9/2024	15/9/2024	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	HĐTN	Toán	Tiếng Việt	GDTC	Toán				
	2	Toán	GDTC	Tiếng Việt	Toán	Công nghệ				
	3	Tiếng Việt	Khoa học	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Việt				
	4	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Âm nhạc	Tiếng Việt				
	5					HĐTN				
Chiều	1	Tiếng Việt	Độc thư viện	Mĩ Thuật	Tiếng Anh	Sinh hoạt chuyên môn				
	2	Đạo Đức	LS&ĐL	Tiếng Anh	HĐTN					
	3	LS&ĐL	GDDP	Khoa học	Tiếng Việt +					
	4		Toán +							
Tổng số tiết/tuần		34								

